

Chính sách chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp qua hoạt động khuyến nông

Ngày 24/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về *Khuyến nông*. Trong đó nêu rõ chính sách chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thông qua hoạt động khuyến nông như: bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo; thông tin tuyên truyền; xây dựng và nhân rộng mô hình; khuyến khích hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông...

Theo đó, đối tượng chuyển giao, nhận chuyển giao công nghệ được hỗ trợ tối đa 100% chi phí tài liệu, tiền ăn, đi lại, nơi ở trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập, tham dự các sự kiện khuyến nông theo quy định hiện hành. Người tham gia giảng dạy, trợ giảng, hướng dẫn tham quan, tổ chức lớp học được hưởng 100% các chế độ theo quy định hiện hành. Nghị định nêu rõ, ưu tiên đào tạo cán bộ khuyến nông là nữ, người dân tộc thiểu số.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% kinh phí xây dựng nội dung tuyên truyền khuyến nông trên các phương tiện thông tin đại chúng, xuất bản tạp chí, tài liệu, ấn phẩm khuyến nông, tổ chức sự kiện khuyến nông (hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tọa đàm), xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông và các hình thức thông tin tuyên truyền khuyến nông khác.

Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, địa bàn bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền; 70% đối với mô hình trình diễn ở địa bàn trung du, miền núi, bãi ngang; 50% đối với mô hình trình diễn ở địa bàn đồng bằng. Mô hình ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

- Mô hình tổ chức quản lý sản xuất - kinh doanh nông nghiệp được hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình (đối với tất cả các địa bàn).

- Hỗ trợ tối đa 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh khi tham gia xây dựng mô hình theo quy định hiện hành (đối với tất cả các loại mô hình); tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình.

- Tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông được tham gia tư vấn và dịch vụ khuyến nông theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông được ưu tiên thuê đất, vay vốn ưu đãi, miễn, giảm thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chi phí dịch vụ, tư vấn khuyến nông do các bên thỏa thuận. Việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ dịch vụ, tư vấn khuyến nông theo quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp được hưởng các chính sách như: được vinh danh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ có hiệu quả, có tác động tốt đến sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; được cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi khi tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, lệ phí, vay vốn, thuê đất và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2018.

Theo dangcongsan.vn

Phát triển 3 nhãn hiệu chứng nhận độc quyền

UBND huyện Đạ Huoai, Di Linh và thành phố Bảo Lộc vừa được giao chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trong tỉnh Lâm Đồng tổ chức xây dựng, phát triển 3 nhãn hiệu chứng nhận bảo hộ độc quyền gồm "Sầu riêng Đạ Huoai", "Cà phê Di Linh" và "Tơ lụa Bảo Lộc". Thời gian triển khai trong vòng 12 tháng.

Theo đó, 2 nhãn hiệu đã được cấp chứng nhận độc quyền gồm "Sầu riêng Đạ Huoai" và "Tơ lụa Bảo Lộc" tiếp tục thiết kế, in ấn phẩm giới thiệu, quảng bá thông qua cơ quan truyền thông địa phương và trung ương, đồng thời thành lập hệ thống quản lý, kiểm soát; tăng cường đào tạo, tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ, thị trường.

Đặc biệt sẽ tổ chức đánh giá, cấp quyền sử dụng 2 nhãn hiệu "Tơ lụa Bảo Lộc", "Sầu riêng Đạ Huoai" cho lần lượt 10 và 15 đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Riêng nhãn hiệu "Cà phê Di Linh", xây dựng hồ sơ đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) để xác lập cho nhóm sản phẩm cà phê chế biến.

Theo Baolamdong.vn

Bản tin

Khoa học Công nghệ phục vụ Nông nghiệp, Nông thôn

THÔNG TIN - PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

SỐ 07/2018

Thống nhất danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

UBND tỉnh Lâm Đồng vừa thống nhất Danh mục các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm cấp tỉnh thuộc *Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020* theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.

Theo đó, sẽ phát triển liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ 6 sản phẩm chính gồm rau, củ, quả tập trung ở các huyện Đức Trọng, Đơn Dương, Lâm Hà với quy mô khoảng 60 hộ liên kết, sản lượng 6.500 tấn/năm; sản phẩm chè tập trung phát triển ở huyện Bảo Lâm và thành phố Bảo Lộc, quy mô 100 hộ, diện tích 50 ha, sản lượng 750 tấn; hoa các loại (cắm chường, đồng tiền, cúc...) ở khu vực Vạn Thành, thành phố Đà Lạt với khoảng 60 hộ, diện tích 30 ha, sản lượng 1,4 triệu cành/tháng; hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ hoa hồng môn tại huyện Di Linh, Đức Trọng, Lâm Hà, với 22 hộ, diện tích 8 ha, sản lượng dự kiến 200.000 cành/tháng; phát triển sản phẩm mật ong với 40 hộ liên kết, sản lượng khoảng 80 tấn/năm tại huyện Đức Trọng và thành phố Bảo Lộc.

Các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai các bước tiếp theo để xây dựng dự án phát triển liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cấp tỉnh, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, phù hợp yêu cầu thực tế sản xuất đối với từng loại sản phẩm và đúng quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo lamdongtv.vn

Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2018

Nhằm đa dạng hóa chủng loại giống cây trồng mới thông qua việc hỗ trợ nhập nội, khảo nghiệm các giống cây trồng mới, chất lượng cao để chọn lọc, chuyển giao ứng dụng trong sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng đang sản xuất kém hiệu quả bằng các giống mới cho năng suất, chất lượng tốt, thích ứng với biến đổi khí hậu, có giá trị kinh tế cao, UBND tỉnh Lâm Đồng đã phê duyệt *Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2018*, cụ thể:

- Nhập nội, mua bản quyền 20 giống rau, hoa có năng suất, chất lượng cao từ các nước tiên tiến, đáp ứng nhu cầu thị trường để chuyển giao, phục vụ sản xuất.

- Chuyển đổi 463 ha đất canh tác cây trồng kém hiệu quả bằng các giống cây trồng mới cho năng suất cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, có giá trị kinh tế cao.

- Xây dựng, hướng dẫn 1 vườn ươm giống cây Họ Cà tổ chức quản lý sản xuất đảm bảo cây giống xuất vườn sạch bệnh, đạt tiêu chuẩn; xây dựng quy trình kiểm soát trong sản xuất giống Họ Cà để triển khai thực hiện trên toàn tỉnh.

- Xây dựng, in ấn 10 quy trình canh tác cây trồng ứng dụng công nghệ cao có triển vọng để phổ biến cho người dân áp dụng vào sản xuất.

Định mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 50% chi phí nhập nội, mua bản quyền giống rau, hoa chất lượng cao.

- Hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng:

+ Mức hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng trên đất trồng điều: từ 1-4 triệu đồng/ha.

+ Mức hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng trên đất lúa 1 vụ: từ 0,6-10 triệu đồng/ha.

+ Mức hỗ trợ chuyển đổi giống cây trồng đối với diện tích đang sản xuất cây trồng khác: từ 1-4 triệu đồng/ha.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch gần 8 tỷ đồng.

Theo Kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2018

Quy trình quản lý tính kháng thuốc bảo vệ thực vật của rầy nâu, rầy lưng trắng hại lúa

Quản lý tính kháng thuốc của rầy nâu *Nilaparvata lugens* (Stal), rầy lưng trắng *Sogatella furcifera* (Horvath) hại cây lúa dựa trên nguyên tắc áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây lúa cụ thể như sau:

1. Biện pháp canh tác

- Vệ sinh đồng ruộng: làm sạch cỏ ven bờ ruộng, mương/máng dẫn nước tưới; nhổ bỏ, tiêu hủy lúa chết, cỏ lồng vực, đuôi phụng, chác, lúa cỏ,....
- Làm đất: cày, bừa đất kỹ; san phẳng mặt ruộng trước khi gieo, cấy.
- Giống: sử dụng các giống lúa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam. Ưu tiên các giống lúa có khả năng kháng/chống chịu rầy nâu, rầy lưng trắng.
- Phân bón: phụ thuộc vào từng giống lúa, loại đất, giai đoạn sinh trưởng của cây trồng. Không nên bón phân đạm quá cao, trên 150 kg/ha (dùng bảng so màu lá lúa để điều chỉnh lượng phân đạm vừa đủ).
- Tưới nước: quản lý nước theo quy trình tưới nước tiết kiệm.
- Thời vụ: tuân thủ thời vụ theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn. Sử dụng bẫy đèn để dự báo thời điểm trưởng thành rầy vũ hóa rõ nhằm xác định thời điểm gieo, cấy lúa tập trung để tránh rầy.

2. Biện pháp sinh học

Bảo vệ kẻ thù tự nhiên: không sử dụng thuốc hóa học khi chưa cần thiết; trên bờ ruộng lúa nên trồng cây hoa có mật để thu hút, bảo vệ kẻ thù tự nhiên như bọ xít mù xanh *Cyrtorhinus lividipennis*, nhện sói vân đỉnh ba *Lycosa pseudoannulata*, nhện linh miêu *Oxyopes javanus*, nhện lùn *Atypena formosana*, bọ xít nước, ong ký sinh trứng rầy,...

3. Biện pháp hóa học

- Thời điểm phòng trừ:

Điều tra định kỳ 7 ngày/lần về diễn biến mật độ rầy nâu, rầy lưng trắng để xác định thời điểm phòng trừ. Chú ý giai đoạn trước trổ, nếu mật độ rầy đạt ngưỡng 1.000 con/m² trở lên và giai đoạn sau trổ đạt ngưỡng



Ruộng lúa bị cháy rầy

2.000 con/m² trở lên thì sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để phòng trừ. Ngưỡng mật độ này áp dụng trong phòng trừ đối với rầy cám (tuổi 1-3) là phổ biến.

Trong điều kiện bình thường, tập trung phòng trừ rầy ở giai đoạn lúa đòng già, trổ, chẻ xanh và đò đuôi.

Trong trường hợp bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen có nguy cơ bùng phát mới, cần phòng trừ rầy trên mạ, lúa giai đoạn trước làm đòng.

- Loại thuốc sử dụng:

Sử dụng các thuốc trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép dùng trên lúa. Ưu tiên các thuốc mà rầy nâu, rầy lưng trắng chưa biểu hiện tính kháng ($R_i < 10$, $RR < 3$). Những thuốc hóa học mà rầy nâu, rầy lưng trắng đã biểu hiện tính kháng ($R_i > 10$, $RR > 3$) cần luân phiên với các loại thuốc khác nhóm.

Cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: sử dụng 1 trong các hoạt chất theo các công thức luân phiên sau:

- + Sulfoxaflor - Dinotefuran - Pymetrozine.
- + Pymetrozine - Sulfoxaflor - Dinotefuran.
- + Điều tiết sinh trưởng côn trùng - Dinotefuran - Sulfoxaflor.

+ Nitenpyram - thuốc điều tiết sinh trưởng côn trùng - Sulfoxaflor.

+ Emamectin benzoate - Dinotefuran - Sulfoxaflor.

Hạn chế sử dụng thuốc thuộc các nhóm hoạt chất Imidacloprid, Fenobucarb, Fipronil và các thuốc có từ trên 2 hoạt chất.

Mỗi loại thuốc nên sử dụng 1 lần/vụ, tối đa không quá 3 vụ liên tục, sau đó phải chuyển sang sử dụng loại thuốc khác.

Khi lúa ở giai đoạn trước trổ (đầu vụ) có thể sử dụng thuốc có cơ chế nội hấp, lưu dẫn, gây ngán ăn, điều hòa sinh trưởng côn trùng (Pymetrozine, Buprofezin, Emamectin benzoate, Flonicamid, Sulfoxaflor,...). Khi lúa ở giai đoạn trổ - chín (cuối vụ), cần sử dụng thuốc có cơ chế tác dụng tiếp xúc (Sulfoxaflor, Dinotefuran, Nitenpyram,...).

- Liều lượng, nồng độ:

Theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Phải phun đủ lượng quy định (400-600 lít/ha).

- Kỹ thuật phun thuốc:

Khi lúa tốt, trước khi phun, rẽ lúa tạo các băng để có thể phun sát phần gốc của cây lúa nơi rầy cư trú và dâng nước cao 3-5 cm để tăng hiệu quả phòng trừ (nếu chủ động được nước). Sử dụng các loại bình bơm đạt tiêu chuẩn.

Sau phun thuốc 3-7 ngày cần kiểm tra ruộng; nếu mật độ rầy vẫn còn tăng lên cao, phải phun lại để đạt hiệu quả.

Theo Trung tâm Khuyến nông quốc gia



Xử lý phế phụ phẩm trồng Nấm làm giá thể hữu cơ

Việc ứng dụng công nghệ vi sinh giúp xử lý triệt để các loại phụ phẩm sau trồng nấm nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đồng thời tận dụng để sản xuất giá thể trồng rau sạch có chất lượng cao, tiết kiệm chi phí, góp phần tăng thu nhập cho người dân. Cách xử lý phế phụ phẩm trồng nấm được thực hiện như sau:

1. Nguyên liệu và dụng cụ

- Nguyên liệu:

- + Bã nấm (có thể từ mùn cưa hoặc rơm, rạ): 1.000 kg;
- + Chế phẩm vi sinh vật (EMUNIV, EM BioTMT): 500 g (đối với bã nấm từ mùn cưa); 200-500 g (đối với bã nấm từ rơm, rạ);
- + Vôi bột: 10 kg;
- + Phân urê: 7 kg;
- + Phân lân supe: 20 kg;
- + Phân kali clorua: 8 kg;
- + Cám gạo: 10 kg;

- Dụng cụ: bình ô-zea, cuốc, xẻng, cào, bạt, ủng.

2. Xử lý nguyên liệu: loại bỏ túi ni-lon bọc nấm, đập bã nấm thành dạng mùn nhỏ.

3. Ủ đồng

- Chọn nơi ủ: có thể ủ trong nhà kho, khu trồng nấm không còn sử dụng, trên nền đất trống hoặc nền xi-măng khô ráo, nơi có rãnh xung quanh để tránh nước chảy ra ngoài khi tưới quá ẩm. Diện tích nền khoảng 3 m²/1 tấn nguyên liệu.

- Cách ủ: chia đều chế phẩm và nguyên liệu làm 6 phần, cho một phần vào bình ô-zea nước khuấy đều. Tiến hành rải một phần nguyên liệu đã sơ chế với chiều cao từ 20-25 cm rồi tưới đều chế phẩm đã pha sẵn đến khi bóp nguyên liệu không bết dính vào tay là được (độ ẩm 45%); lặp lại đến khi hết các phần nguyên liệu. Sau đó, che đậy đồng ủ bằng bạt, bao tải hoặc túi ni-lon để đảm bảo nhiệt độ đồng ủ ở mức 40-50°C.

4. Đảo trộn

Khi nhiệt độ đồng ủ khoảng 40-50°C, nguyên liệu bị khô dần và thiếu không khí cho vi sinh vật hoạt động. Khoảng 10-15 ngày, tiến hành kiểm tra, đảo trộn và bổ sung thêm nước nếu thấy nguyên liệu bị khô.

Cách đảo: đảo từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài. Có thể chuẩn bị 2 nền ủ cạnh nhau để thuận tiện khi đảo. Sau 55-60 ngày, có thể sử dụng làm giá thể để trồng rau, hoa hoặc bón trực tiếp cho cây trồng.

Theo Trung tâm Khuyến nông quốc gia

